

BẢNG THU CHI CHƯƠNG TRÌNH CÁC HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN MÙA COVID 19

NGÀY	DIỄN GIẢI	THU	CHI	SỐ DƯ
				-
31/3/20	Dang Thu Phuong UH mùa covid 19	2,000,000		2,000,000
03/4/20	Trinh Phuong Thao UH Mùa covid19	100,000		2,100,000
03/4/20	Mẹ Kim Bang UH Covid19	500,000		2,600,000
03/4/20	Ha Vy UH COVID19	3,000,000		5,600,000
03/4/20	Nguyen Kim Chi UH COVID 19	1,000,000		6,600,000
03/4/20	Pham Truong Son UH COVID 19	2,000,000		8,600,000
03/4/20	Cty Du lịch Vietmark	6,000,000		14,600,000
04/4/20	Tran Thi Kim Dung	500,000		15,100,000
04/4/20	Mot nguoi ban	700,000		15,800,000
06/4/20	Chi KHánh Ly - COVID 19 HuẾ (Đợt 1)		10,000,000	5,800,000
05/4/20	538103.040420.234629	1,000,000		6,800,000
06/4/20	255701.060420.081213	500,000		7,300,000
06/4/20	Vuong Thanh Huan / M. Liem .US	6,000,000		13,300,000
06/4/20	Pham Thanh Nghi	1,000,000		14,300,000
06/4/20	Nguyen Vu Tuong Van	1,000,000		15,300,000
06/4/20	Chi Hoang Dang	50,000,000		65,300,000
06/4/20	Anh em CH Sữa - SG	23,000,000		88,300,000
06/4/20	Truong Doan Quynh Nga	1,000,000		89,300,000
06/4/20	Le Hong Phuong	300,000		89,600,000
06/4/20	141705.060420.205357	500,000		90,100,000
06/4/20	Chi KHánh Ly - COVID 19 HuẾ (Đợt 2)		10,000,000	80,100,000
07/4/20	Hien Hoa	100,000		80,200,000
07/4/20	Truong Giang (HuẾ)	500,000		80,700,000
07/4/20	Thu Huyen Nguyen ban Duyen (HN)	200,000		80,900,000
07/4/20	TiNa_Do	2,340,000		83,240,000
07/4/20	763738.070420.211007 (HuẾ)	200,000		83,440,000
07/4/20	Hay Bang Long (Bộ đội CS Hà Nam)	200,000		83,640,000

NGÀY	DIỄN GIẢI	THU	CHI	SỐ DƯ
08/4/20	Chi KHánh Ly - COVID 19 Huế (Đợt 3)		10,000,000	73,640,000
08/4/20	Pham Huyen & cac ban (HN)	650,000		74,290,000
08/4/20	Vo Anh Tuyen ban chi Nguyet (HN)	500,000		74,790,000
08/4/20	Nguyen Thuy Nga (HN)	1,700,000		76,490,000
08/4/20	Phan Quoc Hoang Oanh / Lộc Nguyễn (Huế)	5,000,000		81,490,000
08/4/20	Nguyen Huong Lien (HN)	1,000,000		82,490,000
08/4/20	Duyen Tuong 500, Hanh Tran 500, Ban Duyen 200 (HN)	1,200,000		83,690,000
08/4/20	CLB Boi Lan Thu Do (HN)	500,000		84,190,000
08/4/20	660601.080420.195632 (HN)	500,000		84,690,000
09/4/20	Tuanh Dae ban Duyen Tuong) UHCOVID 19 HN	500,000		85,190,000
09/4/20	Chi đợt 4 Khánh Ly Mùa COVID 19 - Huế		10,000,000	75,190,000
09/4/20	Michele UH COVID 19 HN	5,000,000		80,190,000
09/4/20	Kim Anh Nguyen UH COVID 19 HN	500,000		80,690,000
09/4/20	992509.090420.115918.UH COVID 19	150,000		80,840,000
09/4/20	Le T Kim Hong UH COVID 19	500,000		81,340,000
09/4/20	Le T Kim Hong UH COVID 19 HN	1,000,000		82,340,000
09/4/20	Chi Lam Thieu UH COVID 19 Huế	300,000		82,640,000
09/4/20	Tran QuocHuong 100k, Lam Thieu 200	300,000		82,940,000
09/4/20	088274.090420.185008.UH COVID 19 HN	1,000,000		83,940,000
09/4/20	129474.090420.202449.UH NCOVID19 HN	300,000		84,240,000
09/4/20	Nguyen Ha Phuong UH COVID 19 HN	200,000		84,440,000
09/4/20	Hong Ntt UH COVID 19 HN	5,000,000		89,440,000
09/4/20	Me con Minh Hoa Pham UH COVID 19 HN	300,000		89,740,000
10/4/20	118767.100420.071915.UH-COVID 19	500,000		90,240,000
10/4/20	Lan Nguyen UH COVID 19 HN	500,000		90,740,000
11/4/20	Nguyen Thi Suu (Bay) UH COVID 19 HN	200,000		90,940,000
11/4/20	Ngueyn Quang Trung UH COVID !9	4,500,000		95,440,000
11/4/20	Chuyến Chích Chòe NTCM chi phí mùa covid 19 Hà Nội		21,925,000	73,515,000
11/4/20	Chuyến banbe6x chi phí mùa COVID 19 - TPHCM		39,357,000	34,158,000

NGÀY	DIỄN GIẢI	THU	CHI	SỐ DƯ
12/4/20	Chi đợt 5 Khánh Ly Mùa COVID 19 - Huế		10,000,000	24,158,000
12/4/20	Nhung và các bạn UH COVID 19	3,800,000		27,958,000
12/4/20	Gia đình anh Tùng UH COVID 19 Huế	1,000,000		28,958,000
13/4/20	Chi đợt 6 Khánh Ly Mùa COVID 19 - Huế		10,000,000	18,958,000
13/4/20	Vu duc Quan UH COVID 19 HN	500,000		19,458,000
13/4/20	Chi đợt 7 Khánh Ly Mùa COVID 19 - Huế		20,000,000	(542,000)
13/4/20	Trinh Hue UH COVID Huế	200,000		(342,000)
13/4/20	Co Phuong Hue UH COVID Huế	200,000		(142,000)
13/4/20	Kim Chung (ban Mai Tan) UH COVID 19 HN	500,000		358,000
13/4/20	Chi Hanh UH COVID 19 HN	2,000,000		2,358,000
14/4/20	Chi Bánh mì Tuấn Mập 11,12,13/4,/20		12,405,000	(10,047,000)
14/4/20	Truong Thi Vinh UH COVID 19	500,000		(9,547,000)
15/4/20	Le Thi Bich Ngoc	500,000		(9,047,000)
15/4/20	Quỹ cơm SG hỗ trợ Covid 19 lần 1	50,000,000		40,953,000
16/4/20	Thao Trang va Tran Vu Phuong (ban Nhung) UH COVID 19	1,500,000		42,453,000
16/4/20	Ban cua Nhung UH COVID19	400,000		42,853,000
17/4/20	Chi đợt 8 Khánh Ly Mùa COVID 19 - Huế		20,000,000	22,853,000
17/4/20	Phan Quoc Hoang Oanh UH COVID 19 Huế	20,000,000		42,853,000
18/4/20	Chi Bánh mì Tuấn Mập 14,15,16,17/4/20		14,490,000	28,363,000
18/4/20	Chi đợt 9 Khánh Ly Mùa COVID 19 - Huế		20,000,000	8,363,000
19/4/20	Chi đợt 10 Khánh Ly Mùa COVID 19 - Huế		20,000,000	(11,637,000)
20/4/20	Chi đợt 11 Khánh Ly Mùa COVID 19 - Huế		20,000,000	(31,637,000)
20/4/20	Quỹ cơm SG hỗ trợ Covid 19 lần 2	50,000,000		18,363,000
20/4/20	Chau Vo Thi Nang Chi	1,000,000		19,363,000
20/4/20	Le Thi Ngoc My	1,000,000		20,363,000
21/4/20	Chi Viet Do Australia - Huế	1,500,000		21,863,000
21/4/20	Chi phí làm bánh mì từ 05/4 đến 18/4/20 TPHCM(Banbe6x)		6,532,000	15,331,000
22/4/20	Bánh mì Tuấn Mập 18,19,20,21/4/20		10,395,000	4,936,000
22/4/20	Chi đợt 12 Khánh Ly Mùa COVID 19 - Huế		20,000,000	(15,064,000)

NGÀY	DIỄN GIẢI	THU	CHI	SỐ DƯ
23/4/20	Quỹ cơm SG hỗ trợ Covid 19 lần 3	50,000,000		34,936,000
23/4/20	Chi đợt 13 Khánh Ly Mùa COVID 19 - Huế		20,000,000	14,936,000
24/4/20	Quỹ cơm SG hỗ trợ Covid 19 lần 4	50,000,000		64,936,000
24/4/20	Chi đợt 14 Khánh Ly Mùa COVID 19 - Huế		20,300,000	44,636,000
25/4/20	Huế hoàn trả tiền Covid19 còn dư	14,000		44,650,000
28/4/20	219245.280420.091900.Dong gop den nhung hoan canh kho khan	1,000,000		45,650,000
29/4/20	Chuyển Chích Chèo NTCM chi phí mùa covid 19 Hà Nội		2,299,144	43,350,856
01/5/20	Chi phí làm 1000 phần xôi - TPHCM(chuyển Thiên Hải Anh)		2,914,000	40,436,856
04/5/20	Chi Bánh mì Tuần Mập 22,23,24,25,26,27,28,29/4/20		15,645,000	24,791,856
21/4/20	Nguyễn T Thu Huệ	5,000,000		29,791,856
22/4/20	Nguyễn T Thu Huệ	5,000,000		34,791,856
05/5/20	Chi hóa đơn 19/4 đến 01/5 Covid SG (chuyển banbe6x)		4,759,000	30,032,856
08/5/20	Chuyển Lengocqs Quảng nam - ĐN		20,000,000	10,032,856
11/5/20	Chi mua túi giấy, muối- TPHCM (chuyển Le Minh Sơn)		420,000	9,612,856
12/5/20	Chi phí 1000 phần xôi ngày 02/5/20(chuyển Thiên Hải Anh)		1,063,000	8,549,856
18/5/20	Chi 112 phần x200k h/c khó khăn TPHCM(chuyển banbe6x)		22,400,000	(13,850,144)
20/5/20	Chi theo HĐ 05/5 đến 19/5/20 (bánh mì, ngò...)- TPHCM(Mai Trâm)		3,574,500	(17,424,644)
21/5/20	Chi phí làm bánh mì - TPHCM (chuyển Banbe6x)		4,097,000	(21,521,644)
	TÒN	381,054,000	402,575,644	(21,521,644)

